

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2019/HS-ST**

Ngày 27 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hà Thị Vinh**;

2. Ông **Phạm Văn Ninh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thuý Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hà Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS, ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS, ngày 26/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn T**, sinh ngày 09/11/1972, tại tỉnh HG; trú tại: Thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Vàng Khay M (không xác định được năm sinh) và bà: Vàng Già C (không xác định được năm sinh); vợ: Thên Thị V; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp truy nã: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ủy ban nhân dân xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn H - Chủ tịch UBND xã;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc U' - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 10/6/2018 đến ngày 14/6/2018, Vàng Văn T trú tại thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang dùng dao quắm chặt, phá rừng ở thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra T còn thuê Thèn Văn Nghiệp, Tại Văn Đức cùng trú tại thôn Kện, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang dùng dao chặt, phát với tiền công 200.000 đồng/01 người/01 ngày (Nghiệp phát 04 ngày, Đức phát 03 ngày). Thèn Thị V (vợ của T) cũng dùng dao quắm tham gia phát, dọn nương 04 ngày. Thực bì gồm cây vầu, cây thân gỗ nhỏ, dây leo và thảm thực vật.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị chặt phá thuộc thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang là 3.852m² rừng phòng hộ tại lô 37 và lô 44-NUA, khoảnh 227; Đất ngoài lâm nghiệp là 13.852m² tại khoảnh 227 và 9.880m² đất nương rẫy cũ tại khoảnh 22. Lâm sản thiệt hại gồm 16.788 cây vầu có đường kính từ 5cm đến 10cm (rừng phòng hộ 3.629 cây, đất ngoài lâm nghiệp 13.159 cây); gỗ nhóm V, VII, VIII 4,638m³ (đất ngoài lâm nghiệp).

Quá trình điều tra xác định diện tích rừng Vàng Văn T chặt phá và thuê người chặt phá là 3.852m² rừng phòng hộ tại lô 37 và lô 44-NUA, khoảnh 227 thuộc khu vực rừng Vàng Tùng thuộc thôn P, xã HL, huyện YS, do Ủy ban nhân dân xã HL, huyện YS quản lý (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng). Lâm sản thiệt hại gồm: 3.629 cây vầu đường kính gốc trung bình 5cm đến 10cm.

Diện tích rừng đối tượng Thèn Văn Nghiệp và Tại Văn Đức chặt phá là 1.410m² rừng phòng hộ tại lô 37 và lô 44-NUA, khoảnh 227; Lâm sản thiệt hại gồm: 1.339 cây vầu đường kính gốc trung bình 5cm đến 10cm. Ngoài ra Thèn Văn Nghiệp còn chặt phá 13.852m² đất ngoài lâm nghiệp, Tại Văn Đức chặt phá 10.690m² đất ngoài lâm nghiệp.

Diện tích Thèn Thị V phát, dọn là 9.880m² đất nương rẫy cũ tại khoảnh 22 thuộc khu vực rừng Vàng Tùng thuộc thôn P, xã HL, huyện YS.

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS kết luận: Giá cây vầu, đường kính trung bình gốc chặt là 5cm đến 10cm có giá là: (1.500đồng/cây x 3.629 cây) = 5.443.500 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra Vàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Mh.

Cáo trạng số 15/CT-VKSYS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS truy tố bị cáo Vàng Văn T về tội: Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội Hủy hoại rừng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 04 (bốn) con dao (loại dao quắm) có chuôi bằng gỗ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Đại diện phía bị hại có ý kiến: Bị cáo Vàng Văn T đã có hành vi dùng dao chặt phá cây thực bì gồm cây Vầu và cây gỗ nhỏ tại lô 37 và lô 44 - NUA, khoảnh 227, khu vực rừng Vàng Tùng, thuộc thôn P, xã HL đối tượng rừng phòng hộ (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng), do Ủy ban nhân dân xã HL, huyện YS quản lý. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo chặt phá rừng để trồng cây keo, nhằm mục đích mưu sinh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi của bị cáo, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Nhà nŰ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn T vắng mặt do bỏ trốn khỏi địa phương; tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo Vàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Mh, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2018 đến ngày 14/9/2018, tại lô 37 và lô 44 - NUA, khoảnh 227, đối tượng rừng phòng hộ thuộc khu vực rừng Vàng Tùng, thuộc thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Vàng Văn T trú tại thôn P, xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi hủy hoại 3.852m² (ba nghìn tám trăm năm hai mét vuông) rừng phòng hộ. Trị giá lâm sản bị thiệt hại là 5.443.500 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Văn T đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ Luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến các quy định của Nhà nŰ về khai thác bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản

lý tài nguyên rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phá rừng là trái phép, nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý chặt phá cây và lâm sản trái phép trong khu vực rừng phòng hộ do UBND xã HL quản lý. Sau khi bị Viện kiểm sát truy tố bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã áp dụng các biện pháp tư pháp cần thiết nhưng hiện Cơ quan Công an vẫn chưa bắt truy nã được bị cáo, cho nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX thấy cần thiết xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. TrƯ cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội; ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, thuộc diện hộ nghèo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Diện tích lâm sản do bị cáo gây thiệt hại đã xác định trị giá là 5.443.500 đồng (*năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng*), bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân xã HL ông Đỗ Ngọc Ư yêu cầu bị cáo bồi thường cho Nhà nƯ số tiền 5.443.500 đồng (*năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng*), nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND xã HL khoản tiền trên để nộp sung quỹ Nhà nƯ là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 04 con dao (loại dao quắm) dài 57,5cm của Vàng Văn T, xét thấy đây là vật chứng bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện YS trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa không ai có ý kiến, khiếu nại gì về quyết định, hành vi của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[7] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi chặt phá rừng phòng hộ của Thèn Văn Nghiệp, Tại Văn Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YS đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện YS để xử lý hành chính theo quy định;

Đối với Thèn Thị V cũng tham gia phát dọn nương, tuy nhiên chị V chỉ phát, dọn trong diện tích nương rẫy cũ (đất ngoài lâm nghiệp) nên không xem xét xử lý;

Đối với diện tích 13.852m² tại khoảnh 227, Vàng Văn T cùng Thèn Văn Nghiệp, Tại Văn Đức chặt phát là đất ngoài lâm nghiệp nên không có căn cứ để xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 243; điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Vàng Văn T phạm tội Huỷ hoại rừng;
- Xử phạt bị cáo Vàng Văn T **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Vàng Văn T phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 5.443.500 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) để sung quỹ Nhà nU.

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao Phát (loại dao quắm), phần chuôi dao bằng gỗ dài 70 cm, lưỡi dao bằng sắt, dài 25cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 05cm, dao cũ han rỉ, đã qua sử dụng; 01 con dao Phát (loại dao quắm), phần chuôi dao bằng gỗ dài 55 cm, lưỡi dao bằng sắt, dài 28cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 07cm, dao cũ han rỉ, đã qua sử dụng; 01 con dao Phát (loại dao quắm), phần chuôi dao bằng gỗ dài 60 cm, lưỡi dao bằng sắt, dài 28cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 07cm, dao cũ han rỉ, đã qua sử dụng; 01 con dao Phát (loại dao quắm), phần chuôi dao bằng gỗ dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt, dài 28cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 04cm, dao cũ han rỉ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YS và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện YS).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 272.000 đồng (hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 472.000đ (bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện YS;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo; Đương sự
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Vinh - Phạm Văn Ninh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện YS;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo; Đương sự
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy